| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH CHÁNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **368**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08-5-2024
V/v *"Tranh chấp ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên

2. Bà Phan Thị Dòn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Trọng N**, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: G, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn*: Bà **Nguyễn Ngọc Dạ L**, sinh năm 1989 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: 329 T, ấp C, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong Đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 16/08/2023, bản tự khai ngày 30/01/2024, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 12/03/2024 và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 12/03/2024, nguyên đơn ông Nguyễn Trọng N trình bày:***

Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Ngọc Dạ L bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức đám cưới do hai bên tự tìm hiểu, có đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh vào

ngày 06/09/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thời gian từ năm 2017 đến năm 2021.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau bình thường, sau một thời gian có xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 01/2021 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng không còn hợp nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Dạ L.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Ngọc Dạ L có 01 con chung là trẻ Nguyễn Trọng T (nam), sinh ngày 18/12/2019. Hiện con đang được ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng, ông N không yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Dạ L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Ông N xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông N xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Dạ L vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay mà không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến hay yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến như sau:***

- Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Trọng N đối với bà Nguyễn Ngọc Dạ L.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

***[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:***

Ông Nguyễn Trọng N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Dạ L. Căn cứ các biên bản tống đạt ngày 26/01/2024, ngày 20/02/2024 bà Nguyễn Ngọc Dạ L đã trực tiếp ký nhận văn bản và căn cứ vào kết quả xác minh của Công an xã Lê Minh Xuân có nội dung: "Đ/s Nguyễn Ngọc Dạ L sinh năm 1988 có thực tế cư trú tại 329 Thích Thiện Hòa, ấp 5, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh". Do bà Nguyễn Ngọc Dạ L hiện đang thực tế cư trú tại địa chỉ số: 329 Thích Thiện Hòa, ấp 5, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35;

điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***[2] Về sự vắng mặt của đương sự:***

- Bà Nguyễn Ngọc Dạ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Ngọc Dạ L.

- Ông Nguyễn Trọng N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trọng N.

***[3] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:***

*[3.1] Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 100/2019, do Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/09/2019 thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Ngọc Dạ L là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Trọng N trình bày: Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Ngọc Dạ L bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức đám cưới do hai bên tự tìm hiểu, có đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 06/09/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thời gian từ năm 2017 đến năm 2021. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau bình thường, sau một thời gian có xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 01/2021, thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng không còn hợp nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Nguyễn Trọng N ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Dạ L.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời bà Nguyễn Ngọc Dạ L đến Tòa án để giải quyết vụ án tranh chấp về ly hôn giữa ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Ngọc Dạ L. Bà L đã nhận trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án, cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến hoặc yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều đó cho thấy bà L đã không quan tâm đến tình trạng hôn nhân, không thể hiện thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông Nguyễn Trọng N. Như vậy, bà L đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình nên bà Nguyễn Ngọc Dạn L phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Trọng N xác định vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định:

*"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".*

Căn cứ vào Công văn số 256/UBND ngày 24/01/2024 của Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân về việc trả lời xác minh tình trạng hôn nhân của ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Ngọc Dạ L có nội dung như sau: "*Qua xác minh ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Ngọc Dạ L hiện không ở địa phương nên không rõ*".

Xét thấy ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Ngọc Dạ L đã có thời gian sống ly thân với nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình về tình nghĩa vợ chồng. Mặt khác, trong quá trình hòa giải tại Tòa, bà L cũng không đến Tòa án tham gia tố tụng theo giấy triệu tập để Tòa án hòa giải, động viên hai bên đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều này chứng tỏ giữa hai người đã không còn tình cảm và không có thiện chí để đoàn tụ. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông Nghĩa và bà L mâu thuẫn là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy việc ông Nguyễn Trọng N yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Dạ L là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Từ các nhận định trên và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Trọng N đối với bà Nguyễn Ngọc Dạ L.

*[3.2] Về con chung:*

Căn cứ lời khai của ông Nguyễn Trọng N thì: Ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Ngọc Dạ L có 01 con chung tên là Nguyễn Trọng T (nam), sinh ngày 18/12/2019. Sau khi ly hôn, ông N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Trọng T. Ông N không yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Dạ L cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại trẻ Nguyễn Trọng T đang sống cùng ông N và ông bà nội tại địa chỉ G, ấp C, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét trẻ Nguyễn Trọng T đang sống chung với ông N, ông N đã và đang chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cho trẻ T. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của trẻ về mọi mặt. Hội đồng xét xử chấp nhận giao trẻ T cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc ông N không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Trọng N về con chung: Giao 01 con chung tên là Nguyễn Trọng T (nam), sinh ngày 18/12/2019 cho ông Nguyễn Trọng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Nguyễn Ngọc Dạ L cho đến khi ông N có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

*[3.3] Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Nguyễn Trọng N xác định quá trình chung sống cùng bà Nguyễn Ngọc Dạ L không có tài sản chung, không nợ ai.

Bà Nguyễn Ngọc Dạ L vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại Tòa hôm nay, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về vấn đề tài sản chung và nợ chung giữa ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Ngọc Dạ L. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến vấn đề tài sản chung và nợ chung giữa ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Ngọc Dạ L. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

***[4] Về án phí:*** Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Trọng N phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 8, 9, 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Trọng N đối với bà Nguyễn Ngọc Dạ L.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Ngọc Dạ L chấm dứt. Giấy chứng nhận kết hôn số 100, do Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/09/2019 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên là Nguyễn Trọng T (nam), sinh ngày 18/12/2019 cho ông Nguyễn Trọng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà L cho đến khi ông N có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trọng N xác định không có tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến vấn đề tài sản chung giữa ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Ngọc Dạ L. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Trọng N xác định không có nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến vấn đề nợ chung giữa ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Ngọc Dạ L.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Trọng N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23P/0033088 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Trọng N đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Ngọc Dạ L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Đương sự (2);
- UBND xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (4).

2 000011 230203

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thanh Huyền**